Báo cáo project II

Mục lục

Lời mở đầu

Ngày nay việc áp dụng CNTT vào đời sống là điều tất yếu, từ vui chơi giải trí đến làm việc. Chính vì thế các thủ tục hành chính cũng không ngoại lệ. Trong đề tài này, em sẽ xây dựng một ứng dụng web hỗ trợ cho việc đăng ký tạm trú tạm vắng cho công dân. Với trang web này người dân có thể đăng ký thông tin chi tiết ngay tại nhà của mình và theo dõi trạng thái đơn đăng ký, nếu đơn đăng ký của công dân đã được cán bộ phường phê duyệt, người dân chỉ cần mang chứng minh thư nhân dân đến công an xã/phường/thị trấn để xác nhận và ký tên, tiết kiệm được rất nhiều thời gian

Em đã tìm hiểu về các thủ tục đăng ký tạm trú, tạm vắng, các giấy tờ liên quan, phí đăng ký trên mạng Internet, cũng như kinh nghiệm của bản thân. Tìm hiểu về nodejs, mysql, reactjs và các công cụ liên quan để thiết kế và lập trình

**Chương 1. Cơ sở lý thuyết**

**1. Giới thiệu chung về đăng ký tạm trú, tạm vắng**

**1.1. Tạm trú**

**Đăng ký tạm trú là bổn phận đối với hầu hết công dân sinh sống trên địa bàn mà mình không có hộ khẩu thường trú. Chỉ khi đăng ký tạm trú, công dân mới đc đảm bảo một số quyền lợi nhất định.**

* + 1. **Các trường hợp phải đăng ký tạm trú**

Người đang sinh sống, làm việc, lao động, học tập tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn nhưng không thuộc trường hợp được đăng ký thường trú tại địa phương đó.

* + 1. **Thời hạn đăng ký tạm trú:**

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chuyển đến công dân phải làm thủ tục đăng ký tạm trú.

* + 1. **Hồ sơ đăng ký tạm trú:**
* Hồ sơ đăng ký tạm trú gồm:
  + Bản khai nhân khẩu
  + Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu
  + Giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp (trừ trường hợp được chủ hộ có sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú đồng ý cho đăng ký tạm trú thì không cần xuất trình giấy tờ về chỗ ở). Đối với trường hợp thuê, mượn, ở nhờ chỗ ở hợp pháp thì khi đăng ký tạm trú phải có ý kiến đồng ý cho đăng ký tạm trú của người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ tại phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu, ký, ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm.
  + Xuất trình chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn nơi người đó đăng ký thường trú.
* Giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký tạm trú là một trong các giấy tờ sau:
  + Các giấy tờ quy định tại mục chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú (chi tiết quý khách xem tại mục hướng dẫn về “Chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú”); đối với trường hợp giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp là hợp đồng cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ nhà ở, nhà khác của cá nhân thì hợp đồng đó không cần công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã.
  + Văn bản cam kết của công dân về việc có chỗ ở thuộc quyền sử dụng của mình và không có tranh chấp về quyền sử dụng nếu không có một trong các giấy tờ để chứng minh về chỗ ở hợp pháp theo quy định.
    1. **Nơi nộp hồ sơ:**

Công dân đến nộp hồ sơ tại Công an xã, phường, thị trấn nơi tạm trú.

**1.1.5. Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ công dân sẽ được đăng ký tạm trú, cấp sổ tạm trú.

**1.1.6. Lệ phí đăng ký tạm trú:**

Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Ngoài ra nếu như không đăng ký tạm trú, người dân ngoại tỉnh còn có thể bị xử phạt hành chính từ 100.000 đồng – 300.000 đồng (theo điểm a, khoản 1, Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP)

* 1. **Tạm vắng**
     1. **Đối tượng phải khai báo tạm vắng:**

Bị can, bị cáo đang tại ngoại; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo; người bị phạt cải tạo không giam giữ; người đang bị quản chế; người đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn chấp hành hoặc tạm đình chỉ thi hành khi đi khỏi nơi cư trú từ một ngày trở lên có trách nhiệm khai báo tạm vắng (những trường hợp này khi khai báo tạm vắng phải có sự đồng ý bằng văn bản của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý người đó).

Người trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự, dự bị động viên đi khỏi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi mình cư trú từ ba tháng trở lên có trách nhiệm khai báo tạm vắng.

* + 1. Người đến khai báo tạm vắng phải xuất trình Chứng minh nhân dân và ghi vào phiếu khai báo tạm vắng.
    2. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của công dân sẽ được cấp phiếu khai báo tạm vắng. Trường hợp đặc biệt thì cơ quan Công an được phép kéo dài thời gian giải quyết nhưng tối đa không quá 02 ngày làm việc.

* + 1. Người khai báo tạm vắng phải đến trụ sở Công an xã, phường, thị trấn nơi cư trú để làm thủ tục khai báo tạm vắng.
    2. Lệ phí: Không thu lệ phí đối với các trường hợp đến khai báo tạm vắng.

**2. Giới thiệu về Nodejs**